Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-09-29 08:54:12 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 1809/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án "Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số";

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số";

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa" (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm, có tính nền tảng, xuyên suốt trong quá trình phát triển ngành Ngân hàng giai đoạn 2026 - 2030 nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng "2 con số" gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

2. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo trong quá trình hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp.

3. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chính để nâng cao chất lượng, hiệu quả quá trình hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và năng lực cạnh tranh của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, doanh nghiệp khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trong ngành Ngân hàng. Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình hiện đại hóa hệ thống ngân hàng.

4. Thống nhất cao nhận thức về vai trò của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phát triển kinh tế - xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm. Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp, ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để người dân, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

5. Xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém trên cơ sở kế thừa kết quả của giai đoạn trước, khắc phục các tồn tại, hạn chế và chủ động ứng phó với những thách thức trong giai đoạn mới. Tôn trọng các nguyên tắc thị trường và các

nguyên tắc an toàn trong hoạt động ngân hàng khi xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; ưu tiên các biện pháp xử lý hạn chế tối đa thiệt hại và tận dụng tối đa các nguồn lực tự xử lý của tổ chức tín dụng. Coi trọng việc phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro và có biện pháp phòng ngừa rủi ro, khủng hoảng có nguy cơ ảnh hưởng đến mức độ an toàn, ổn định của hệ thống tiền tệ, ngân hàng, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2030, xây dựng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trở thành ngân hàng trung ương hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, dựa trên nền tảng quản trị tiên tiến, dữ liệu số; có năng lực hoạch định, điều hành chính sách, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và ra quyết định kịp thời dựa trên dữ liệu, theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam; chủ động thích ứng với các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế; có đầy đủ vị thế pháp lý và trách nhiệm giải trình để thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần đạt được mục tiêu tăng trưởng "2 con số", bảo đảm an toàn, ổn định của hệ thống tiền tệ, ngân hàng.

Hệ thống các tổ chức tín dụng hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch; cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình; hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, quản trị ngân hàng tiên tiến, đáp ứng các chuẩn mực về an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế.

b) Đến năm 2030, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, được tiếp cận nguồn vốn thuận lợi, kịp thời và phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, mức độ sẵn sàng và đặc thù từng loại hình, ngành nghề và quy mô doanh nghiệp.

c) Đến năm 2030, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém theo hướng: xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai các phương án cơ cấu lại/phương án xử lý tổ chức tín dụng yếu kém phù hợp quy định pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, không để xảy ra đổ vỡ và mất an toàn hoạt động ngân hàng ngoài tầm kiểm soát của Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác; điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ để thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát Quốc hội đề ra trong từng thời kỳ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức "2 con số".

- Tiếp tục thực hiện xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai phương án cơ cấu lại/phương án xử lý đối với các tổ chức tín dụng yếu kém, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên (trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa), các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2030, ít nhất 300.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng.

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản; 100% dữ liệu của các hệ thống thông tin nghiệp vụ trọng yếu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sao lưu kịp thời, an toàn; 100% hệ thống thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan; 100% hạ tầng an ninh, bảo mật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục được hiện đại hóa, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và quy định về yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ của Việt Nam, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

+ Hoàn thành kết nối liên thông hạ tầng thanh toán quốc gia với các ngành, lĩnh vực khác và với các nước trong khu vực. Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ISO20022 trong hoạt động thanh toán.

+ Hoàn thành việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cấp kết quả bản điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa; đảm bảo đạt tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu 90%; tỷ lệ cấp kết quả bản điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính là 100%; tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin số hóa là 80%.

+ Chuyển dần từ thanh tra, giám sát ngân hàng trên cơ sở tuân thủ sang định hướng trên cơ sở rủi ro, tiệm cận với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện hạ tầng và cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác thanh tra, giám sát.

+ Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quản lý, giám sát phần vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu phù hợp với tình hình thực tiễn.

+ Hội nhập quốc tế ngành Ngân hàng toàn diện, sâu rộng đi đôi với giữ vững độc lập, tự chủ và tự cường quốc gia.

b) Đối với các tổ chức tín dụng

- Hoàn thành các mục tiêu cụ thể cho từng nhóm tổ chức tín dụng tại Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2030.

- Phấn đấu đến năm 2030:

+ Có ít nhất 3 ngân hàng thương mại nhà nước nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á về tổng tài sản theo xếp hạng của các tổ chức quốc tế. Phát triển 4 ngân hàng thương mại nhà nước đi đầu, tiên phong về công nghệ, năng lực quản trị và giữ vai trò điều tiết thị trường.

+ Đảm bảo quy mô vốn điều lệ, tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm; tăng cường công khai, minh bạch tài chính, nâng cao trách nhiệm của chủ sở hữu, cổ đông, người quản lý và điều hành trong quá trình cơ cấu lại và xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém. Phấn đấu tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống các tổ chức tín dụng dưới 3%.

c) Phát triển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam trở thành định chế trung tâm trong kiến tạo và phát triển thị trường mua bán nợ xấu; là công cụ hiệu quả của Nhà nước trong xử lý nợ xấu. Phát triển sàn giao dịch nợ thành cơ sở hạ tầng của thị trường mua bán nợ xấu quốc gia; phấn đấu đến năm 2030, hình thành cơ sở dữ liệu về nợ xấu và tài sản bảo đảm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy việc hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp

+ Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để số hóa hoạt động ngân hàng trong tất cả các lĩnh vực.

Trong đó, giai đoạn 2026 - 2027 triển khai xây dựng: Quy định về các mô hình cung ứng dịch vụ tài chính mới; khuôn khổ ứng dụng công nghệ số (như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối, điện toán đám mây...); Quy định về danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Giai đoạn 2028 - 2030, triển khai xây dựng: Khung kiến trúc số của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phiên bản mới trong đó bổ sung khung quản trị, quản lý dữ liệu, kiến trúc dữ liệu, các danh mục từ điển dữ liệu; Rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng mới của Đảng vào hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực ngân hàng; kịp thời tháo gỡ

các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, chính sách theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, đồng bộ; Các vấn đề liên quan đến tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC).

+ Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về mô hình các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư.

+ Nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thông thoáng, tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng theo hướng tăng cường các chuẩn mực an toàn, quản trị rủi ro và minh bạch thông tin, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Trong đó: Giai đoạn 2026 - 2027: Hoàn thiện quy chế quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo hướng tiệm cận với chuẩn mực quốc tế và phù hợp với thực tiễn hoạt động.

- Phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin trong các lĩnh vực cốt lõi

+ Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin ngành Ngân hàng theo hướng đồng bộ, an toàn, linh hoạt, có năng lực mở rộng, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống trọng yếu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành, giám sát và quản trị nội bộ được thực hiện trên nền tảng số thống nhất, dựa trên dữ liệu số, có khả năng hỗ trợ phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và ra quyết định kịp thời. Tăng cường năng lực dự phòng, sao lưu, bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống.

+ Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng thông tin tín dụng quốc gia hiện đại, ứng dụng dữ liệu lớn (big data) và trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence) vào các mô hình chấm điểm, xếp hạng tín dụng; tăng cường mở rộng, thu thập dữ liệu phi truyền thống (alternative data) như dữ liệu viễn thông, bảo hiểm xã hội, dữ liệu tiện ích (điện, nước), dữ liệu môi trường - xã hội - quản trị (ESG)… nhằm nâng cao năng lực đánh giá tín dụng, quản trị rủi ro, cảnh báo sớm cho các tổ chức tín dụng và tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và khách hàng chưa có lịch sử tín dụng đầy đủ.

+ Đẩy mạnh đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, hệ thống dự phòng, sao lưu dữ liệu và kế hoạch duy trì hoạt động liên tục của hệ thống ngân hàng.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong ngành Ngân hàng

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Ngân hàng tập trung, hiện đại, đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

+ Triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu mới; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu và thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; nền tảng chia sẻ điều phối của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Nâng cấp cơ sở dữ liệu tập trung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo mô hình dữ liệu lớn và đẩy mạnh việc thu thập, làm sạch dữ liệu từ các điểm tiếp xúc số, từ các nguồn dữ liệu khác.

+ Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tập trung của ngành Ngân hàng nhằm tạo lập các báo cáo phân tích, dự báo chuyên sâu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của ngành Ngân hàng.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Ngân hàng

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Ngân hàng đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hệ thống ngân hàng.

+ Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Ngân hàng theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, gắn chặt giữa đào tạo với nhu cầu thực tiễn của ngành Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, tài chính xanh và hội nhập quốc tế sâu rộng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát; chú trọng việc quán triệt thực hiện đạo đức công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ số, đào tạo trực tuyến và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng số và tư duy đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của hệ thống ngân hàng hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.

+ Phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho ngành Ngân hàng; phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao, có năng lực nghiên cứu, giảng dạy và tư vấn chính sách trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên theo chuẩn quốc tế; mở rộng hợp tác quốc tế trong

đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và chuyển giao công nghệ với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức tài chính quốc tế có uy tín.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tài chính; tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo với cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tín dụng trong việc nghiên cứu, dự báo, xây dựng và phản biện chính sách nhằm phục vụ hiệu quả công tác điều hành chính sách tiền tệ, bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng

+ Nâng cao vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về tiền tệ, ngân hàng, phục vụ cho phát triển ngành Ngân hàng, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tiến tới hội nhập quốc tế ngành ngân hàng toàn diện, sâu rộng đi đôi với giữ vững độc lập, tự chủ và tự cường quốc gia, đảm bảo ổn định tài chính. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia và tổ chức phát triển quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, hộ nông dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ theo định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam.

+ Đổi mới công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm nâng cao sự minh bạch và kịp thời trong cung cấp thông tin về chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; xử lý hiệu quả những vấn đề dư luận quan tâm, góp phần củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư vào công tác điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và điều hành vĩ mô của Chính phủ. Trong đó, tập trung: Tăng cường truyền thông chính sách trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng theo hướng chủ động, kịp thời, minh bạch; đa dạng hoá các hình thức truyền thông; theo dõi, phát hiện và tham mưu phương án xử lý phù hợp đối với các thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc, gây ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin công chúng và an toàn hệ thống ngân hàng để nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong dư luận, hỗ trợ hiệu quả quá trình triển khai các giải pháp hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp; Truyền thông, cảnh báo, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ ngân hàng số, thanh toán điện tử an toàn; cảnh báo sớm các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, giả mạo ngân hàng, chiếm đoạt tài khoản, gian lận thanh toán điện tử; chú trọng nhóm người dân nông thôn, người cao tuổi, hộ kinh doanh nhỏ và các nhóm mới tiếp cận dịch vụ tài chính số.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp hiện đại hóa hệ thống ngân hàng

a) Về hiện đại hóa hoạt động điều hành chính sách tiền tệ, ngoại hối

- Đổi mới khuôn khổ chính sách tiền tệ theo hướng: Khuôn khổ chính sách

tiền tệ hướng đến mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tăng tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành chính sách tiền tệ; Điều hành chính sách tiền tệ chuyển dần từ điều hành theo khối lượng sang chủ yếu điều hành theo giá; sử dụng công cụ gián tiếp; Tiếp tục bám sát diễn biến kinh tế, thị trường tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác.

- Đổi mới khuôn khổ quản lý ngoại hối theo hướng: Tiếp tục thực hiện chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý, điều hành tỷ giá linh hoạt, hấp thu các cú sốc, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng tính lành mạnh, hiệu quả trong hoạt động của thị trường ngoại tệ; Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước đảm bảo mục tiêu an toàn, thanh khoản và sinh lời. Từng bước đổi mới công tác quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với quy mô dự trữ ngoại hối nhà nước trong từng thời kỳ, thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các mô hình dự báo kinh tế, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; từng bước ứng dụng các công cụ phân tích hiện đại để nâng cao độ chính xác và kịp thời của công tác dự báo.

b) Hiện đại hóa các hệ thống thanh toán, đổi mới công tác quản lý, giám sát các hệ thống thanh toán

- Xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử theo Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030.

- Hiện đại hóa hạ tầng thanh toán quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế và chuẩn hóa yêu cầu kết nối, đảm bảo kết nối liên thông, xử lý xuyên suốt, liền mạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, giao diện lập trình ứng dụng mở và các công nghệ số tiên tiến trong quản trị, giám sát hoạt động thanh toán, nhận diện và phòng, chống gian lận, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thanh toán. Trong đó, giai đoạn 2026 - 2027: Tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái thanh toán số, tăng cường kết nối, liên thông giữa hệ thống ngân hàng với các ngành, lĩnh vực như thuế, hải quan, y tế, giáo dục, giao thông, an sinh xã hội, dịch vụ công và thương mại điện tử; Triển khai mở rộng các kết nối thanh toán bán lẻ song phương xuyên biên giới qua mã QR, thúc đẩy hội nhập tài chính quốc tế.

c) Hiện đại hóa, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng

- Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra theo hướng: chuyển nhanh và mạnh từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro, từng bước áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tăng cường thanh tra toàn diện, pháp nhân tổ chức tín dụng. Theo đó: Triển khai hiệu quả Kế hoạch thanh tra hàng năm, bảo đảm việc chấp hành quy định của pháp luật về tiền tệ, ngân hàng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục đổi mới, từng bước áp dụng các biện pháp tiên tiến; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đối tượng, các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, sai phạm; phát hiện và xử lý nghiêm các rủi ro tồn tại, vi phạm của tổ chức tín dụng; đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra để đảm bảo các tổ chức tín dụng thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý; Tiếp tục đổi mới phương thức tiếp cận, chuyển mạnh từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra dựa trên rủi ro hướng tới đáp ứng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về công tác thanh tra; đầu tư và ứng dụng hệ thống thông tin, công nghệ phù hợp phục vụ công tác thanh tra hiệu quả, minh bạch; Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngân hàng; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng… theo hướng đồng bộ, minh bạch, phù hợp với chuẩn mực quốc tế; Tiếp tục tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với các cơ quan chức năng trong và ngoài ngành.

- Tiếp tục đổi mới công tác giám sát theo hướng: Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô theo hướng chuyển dần từ giám sát tuân thủ sang giám sát trên cơ sở rủi ro để nhận diện sớm các tổ chức tín dụng yếu kém và thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định; Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống dữ liệu tập trung, ứng dụng AI vào phân tích phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát.

d) Hiện đại hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng

- Thực hiện rà soát, cơ cấu lại hoạt động theo hướng tinh gọn bộ máy, tổ chức, tiết giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng nguồn lực; tăng cường tính minh bạch trong hoạt động tài chính.

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và mức độ minh bạch tài chính của các tổ chức tín dụng; tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các tổ chức tín dụng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động; đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, giao diện lập trình ứng dụng mở và các công nghệ số tiên tiến trong phân tích nhu cầu, tương tác khách hàng, quản trị rủi ro, chống gian lận...

- Hệ thống thanh toán của các ngân hàng kết nối thông suốt với Hệ thống

thanh toán điện tử liên ngân hàng, Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, đáp ứng nhu cầu thanh toán liên ngân hàng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và cơ quan Chính phủ.

- Phát triển và cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên cơ sở ứng dụng các công nghệ hiện đại, theo chuẩn mực quốc tế, an toàn, thuận tiện, chi phí hợp lý cho người dân và doanh nghiệp.

- Mạng lưới đơn vị chấp nhận thanh toán được mở rộng đến khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa khắp cả nước và cho phép thực hiện thanh toán đối với tất cả phương tiện thanh toán hợp pháp, các phương thức kết nối thanh toán xuyên biên giới.

- Nghiên cứu, phát triển các dịch vụ, hình thức thanh toán mới, hiện đại. Trong đó: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động thanh toán; nghiên cứu, áp dụng các công nghệ, phương thức thanh toán hiện đại như mã phản hồi nhanh (QR code), mã hóa thông tin thẻ (tokenization), thanh toán di động (mobile payment), thanh toán phi tiếp xúc (contactless). Phát triển các dịch vụ thanh toán bán lẻ, như: dịch vụ thanh toán thẻ; phát triển, sắp xếp, hợp lý hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả mạng lưới chấp nhận thẻ. Phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử; nghiên cứu triển khai hệ thống thanh toán đảm bảo thương mại điện tử để cung cấp nền tảng thanh toán tiện lợi, an toàn. Nghiên cứu, triển khai, phát triển một số phương tiện, hình thức, mô hình thanh toán mới, hiện đại, dễ sử dụng, phù hợp cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, gắn với việc triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia tại Việt Nam.

- Triển khai các giải pháp về hiện đại hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo Đề án "Cơ cấu lại tổng thể quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045".

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém

a) Các nhiệm vụ, giải pháp trực tiếp

- Xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém (bao gồm: các ngân hàng; các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các quỹ tín dụng nhân dân); trong đó tập trung: Phê duyệt phương án cơ cấu lại cụ thể của từng tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật; Giám sát việc thực hiện các phương án, xử lý theo thẩm quyền/báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Phương án; Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung phương án cơ cấu lại (nếu cần thiết) trên cơ sở đề xuất của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại theo lộ trình đề ra.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém tại Đề án "Cơ cấu lại tổng thể hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Ngân

hàng Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045".

- Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng và phòng, chống rửa tiền; tăng cường cảnh báo sớm. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng đánh giá, nhận diện, cảnh báo, có phương án chủ động khắc phục, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là về sở hữu, cấp tín dụng, quản lý vốn vay, chấp hành các quy định về an toàn hoạt động, không để tích tụ thành sai phạm lớn, tác động lan truyền, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

- Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan tư pháp, chính quyền địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thu hồi, xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ

- Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

+ Theo dõi, giám sát các tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các tổ chức tín dụng có mức độ tập trung tín dụng cao hoặc có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, gia tăng nhanh, tỷ lệ nợ xấu cao, dư nợ cấp tín dụng trong những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro có xu hướng gia tăng nhanh, chiếm tỷ trọng lớn… để phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, từ đó có các biện pháp cảnh báo, chấn chỉnh, xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro tập trung tín dụng theo quy định.

+ Tăng cường phối hợp giữa công tác giám sát và công tác thanh tra nhằm kịp thời xử lý các tồn tại, hạn chế, phát hiện, cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn; tham mưu các biện pháp phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

+ Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nâng cao năng lực quản trị, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tài chính, ý thức chấp hành nghiêm quy định pháp luật, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động ngân hàng…; tuân thủ các giới hạn an toàn, chất lượng tín dụng, kiểm soát nội bộ, các giao dịch với cổ đông, người có liên quan.

+ Theo dõi, yêu cầu các tổ chức tín dụng cổ phần có cổ đông sở hữu cổ phần chưa bảo đảm quy định tiếp tục rà soát để thực hiện nghiêm túc các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản có liên quan đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

+ Triển khai Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước

theo chỉ đạo, phê duyệt của các cấp có thẩm quyền đối với các ngân hàng thương mại nhà nước.

+ Xử lý việc tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam từ các nguồn (lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ, phát hành cổ phiếu, ngân sách nhà nước…) theo quy định, để giữ vai trò chủ lực, chủ đạo trong hệ thống các tổ chức tín dụng và tham gia hỗ trợ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

+ Đẩy mạnh chia sẻ, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ công tác quản lý, thanh tra, giám sát và cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.

+ Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hướng tăng tính tự chủ, mở rộng chức năng, nhiệm vụ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

+ Phát triển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam trở thành công cụ hiệu quả trong hoạt động xử lý nợ xấu, thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua bán nợ, đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững của các tổ chức tín dụng, có đủ năng lực và nguồn lực để thực hiện chức năng và nhiệm vụ mua, bán và xử lý nợ xấu, định giá, đấu giá tài sản.

+ Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp lý về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm và mua bán nợ theo hướng đồng bộ, minh bạch; tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, thúc đẩy cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ bền vững. Nghiên cứu hoàn thiện hành lang pháp lý về xử lý nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ, trong đó tập trung vào: Hoàn thiện cơ chế tiếp cận, khai thác dữ liệu về nợ xấu và tài sản bảo đảm của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam từ các cơ sở dữ liệu có liên quan; Hoàn thiện cơ chế niêm yết, công khai thông tin các khoản nợ xấu và tài sản bảo đảm trên Sàn giao dịch nợ nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng tiếp cận thông tin và thúc đẩy giao dịch trên thị trường, đồng thời bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu, bảo mật thông tin khách hàng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với các tổ chức tín dụng

+ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động cấp tín dụng, chất lượng tín dụng, mức độ tập trung tín dụng, khách hàng, nhóm

khách hàng liên quan, cấp tín dụng các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp; lưu ý nợ xấu cao/tăng nhanh, dư nợ tín dụng tập trung lĩnh vực bất động sản, tăng mạnh để đầu tư, kinh doanh chứng khoán; nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra sử dụng vốn vay, đặc biệt là đối với việc cấp tín dụng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro để phát hiện sớm các rủi ro nhằm đảm bảo kiểm soát chất lượng tín dụng cũng như kiểm soát, hạn chế nợ nhóm 2, nợ xấu phát sinh; tập trung tăng cường đẩy mạnh các biện pháp thu hồi, xử lý nợ xấu của ngân hàng.

+ Rà soát các khoản lãi dự thu lớn, số ngày dự thu dài, tăng mạnh, thoái các khoản lãi dự thu không đúng quy định (nếu có), đảm bảo tuân thủ quy định, lợi nhuận phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh.

+ Tăng cường năng lực tài chính và khả năng chống chịu; thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, định giá, quản lý và xử lý tài sản bảo đảm, bảo đảm phản ánh trung thực chất lượng tín dụng và chủ động nhận diện, ghi nhận rủi ro. Đẩy mạnh, đa dạng hóa các biện pháp thu hồi, xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và các khoản đầu tư kém hiệu quả, nâng cao khả năng thu hồi giá trị tài sản, cải thiện dòng tiền và tỷ lệ bao phủ nợ xấu; tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu.

+ Chấm dứt tình trạng cho vay tập trung vào một số doanh nghiệp, nhóm khách hàng lớn, dự án thuộc hệ sinh thái hoặc sân sau của tập đoàn có thể gây ra các rủi ro, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và lành mạnh của tổ chức tín dụng.

+ Thường xuyên rà soát, theo dõi chặt chẽ tình hình, biến động sở hữu cổ phần, hoạt động cấp tín dụng đối với cổ đông/lãnh đạo và người có liên quan, nhóm cổ đông cần quan tâm (nếu có) nhằm phát hiện sớm những dấu hiệu rủi ro, hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu cổ phần và các tồn tại rủi ro trong hoạt động có thể ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng; tăng cường, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cổ đông trong quá trình thoái vốn, đặc biệt cổ đông là Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và người có liên quan có sở hữu cổ phần vượt giới hạn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

+ Thực hiện rà soát các loại phí và tình hình thu phí tại các tổ chức tín dụng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, nghiên cứu có giải pháp phù hợp để phát triển các dịch vụ ngân hàng tài chính nhằm tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập hoạt động của tổ chức tín dụng.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động tín dụng, ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng trong việc cấp tín dụng cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách về bao thanh toán để tạo điều kiện cho hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát triển nhằm mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó giúp doanh nghiệp cải thiện dòng tiền, giảm phụ thuộc vào tài sản bảo đảm và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 về phát triển kinh tế nhà nước của Bộ Chính trị; tập trung cải tiến quy định nội bộ, cho vay khách hàng dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động cấp tín dụng, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Hệ thống thông tin doanh nghiệp quốc gia để cung cấp thông tin về doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách minh bạch, chính xác, từ đó tạo ra nguồn dữ liệu đáng tin cậy về hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoạt động, doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền thực tế, mức độ hoàn thành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, lương công nhân, thanh toán hóa đơn dịch vụ…).

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các biện pháp nhằm thu hút, mở rộng các thành viên trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ,... cư trú, đóng trụ sở trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp dưới nhiều hình thức, quy mô phù hợp nhằm nắm bắt, tổng hợp, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan triển khai thực hiện đề án; ban hành kế hoạch hành động thực hiện Đề án.

b) Tổ chức sơ kết giữa kỳ, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Đề án; đề xuất sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết); tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Đề án vào năm 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan trong việc xử lý tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

d) Phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, giám sát đối với hoạt động bảo hiểm, chứng khoán để ngăn ngừa, xử lý các vi phạm pháp luật về sở hữu, chuyển nhượng cổ phiếu, gây tác động bất lợi tới thị trường chứng khoán và rủi ro cho tổ chức tín dụng.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin chính thống, chính xác về kết quả điều hành chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng.

g) Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán

cung cấp thông tin giao dịch liên quan đến đối tượng truy nã với Bộ Công an theo quy định pháp luật khi có yêu cầu của Bộ Công an để phục vụ công tác truy vết đối tượng.

h) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đẩy mạnh triển khai Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp và người dân.

i) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

k) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và sự phát triển ổn định của thị trường vàng, thị trường ngoại hối; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

2. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương, địa phương.

b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; triển khai kết nối hệ thống thanh toán giao dịch chứng khoán với Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đối với giao dịch chứng khoán mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đóng vai trò là ngân hàng thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán này.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan rà soát, hoàn thiện Dự án Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, nghiên cứu, sửa đổi quy định tại Luật Đất đai để tháo gỡ khó khăn vướng mắc về nhận thế chấp là quyền sử dụng đất của các tổ chức không phải là các tổ chức tín dụng.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc chuyển nhượng dự án trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản để thúc đẩy xử lý tài sản, đặc biệt là xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với quy định về điều kiện thế chấp dự án của Luật Nhà ở năm 2023.

c) Sớm ban hành hướng dẫn xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn theo Nghị định số 156/2025/NĐ-CP, tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức tín dụng triển khai cho vay.

d) Hoàn thiện công tác đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn quốc, kết nối và chia sẻ liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

4. Bộ Công an

a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, hỗ trợ, bảo vệ quá trình thu giữ, bàn giao và xử lý tài sản bảo đảm của các tổ chức tín dụng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi cản trở, chống đối việc xử lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ xấu theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động nắm tình hình hoạt động của hệ thống ngân hàng, tập trung phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, đặc biệt là các hành vi lợi dụng quá trình cơ cấu lại, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém để lừa đảo, tham nhũng, cố ý làm trái, tẩu tán tài sản.

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan rà soát, phát hiện các sơ hở, bất cập, kẽ hở pháp lý trong cơ chế, chính sách quản lý hoạt động ngân hàng để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, sửa đổi, hoàn thiện, không để tội phạm lợi dụng.

d) Chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; triển khai dịch vụ đánh giá điểm khả tín khách hàng vay dựa trên đa nguồn dữ liệu nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn tín dụng an toàn, thuận lợi. Xây dựng Khung quản trị dữ liệu, phân loại dữ liệu cốt lõi; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong hoạt động ngân hàng.

đ) Phối hợp các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức trung gian thanh toán trong việc tiếp nhận, khai thác thông tin giao dịch phục vụ công tác truy vết, phát hiện và xử lý các đối tượng truy nã, đối tượng liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Phối hợp, phát hiện, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin công chúng vào hoạt động ngân hàng.

6. Bộ Xây dựng

Chỉ đạo phê duyệt và triển khai thực hiện Phương án xử lý Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính trực thuộc phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ sau khi có ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và ứng dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.

8. Thanh tra Chính phủ

Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực ngân hàng, nhất là trong công tác thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ quy định tại Luật Thanh tra.

9. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc liên quan đến nợ xấu và tài sản bảo đảm. Trong đó: Tòa án ưu tiên giải quyết các tranh chấp liên quan đến nợ xấu và nghiên cứu áp dụng thủ tục rút gọn đối với các vụ việc đủ điều kiện; Cơ quan thi hành án dân sự phối hợp rút ngắn thời gian kê biên, xử lý, đấu giá và bàn giao tài sản; các cơ quan tố tụng phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện Đề án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ phục vụ việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Khu vực trong việc tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách về tiền tệ, ngoại hối và hoạt động ngân hàng; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nợ xấu, thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng trên địa bàn, đảm bảo an ninh kinh tế và trật tự xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tại địa phương.

c) Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức công nghệ tài chính; các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính khác; các hội, hiệp hội ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp

a) Chủ động triển khai Đề án, đề xuất các kiến nghị (nếu có) trong quá trình triển khai; rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án này vào Chiến lược, Kế hoạch phát triển của đơn vị giai đoạn 2026 - 2030 (nếu cần thiết).

b) Bảo đảm ổn định hoạt động và an toàn tài sản của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động ngân hàng.

c) Chủ động trong công tác thông tin, truyền thông về sản phẩm, dịch vụ và hoạt động của đơn vị với công chúng, góp phần tạo dựng niềm tin vào hệ thống ngân hàng của người dân và doanh nghiệp.

d) Chủ động phối hợp chặt chẽ, cung cấp thông tin, tài liệu và vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng cho cơ quan chức năng có thẩm quyền để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật; ứng dụng chuyển đổi số, tối ưu quy trình xử lý và ứng dụng văn bản điện tử trong hoạt động cung cấp thông tin, tài liệu để tiết kiệm nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm.

đ) Các tổ chức, hiệp hội chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	**Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách**			
1	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để chuyển đổi số ngành Ngân hàng; số hóa hoạt động ngân hàng.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp
2	Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy định về các mô hình cung ứng dịch vụ tài chính mới; khuôn khổ ứng dụng công nghệ số (như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối, điện toán đám mây...).	Quý IV năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
3	Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Quý IV năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an
4	Xây dựng Khung kiến trúc số của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phiên bản mới trong đó bổ sung khung quản trị, quản lý dữ liệu, kiến trúc dữ liệu, các danh mục từ điển dữ liệu.	2028 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an
5	Rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng mới của Đảng vào hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực ngân hàng; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, chính sách theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, đồng bộ.	2028 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan

6	Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong lĩnh vực ngân hàng cho các mô hình công nghệ tài chính mới.	Quý IV năm 2029	Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo phạm vi nhiệm vụ được phân công	Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan
7	Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC).	Năm 2028	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan
8	Nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thông thoáng, tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Nhiệm vụ thường xuyên	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo phạm vi nhiệm vụ được phân công	Các bộ, ngành liên quan
9	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về mô hình các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư.	Quý II năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính chủ động phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất	Các bộ, ngành liên quan
10	Rà soát, hoàn thiện Dự án Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Quý IV năm 2027	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan
11	Hoàn thiện quy chế quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu.	Quý IV năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các đơn vị liên quan

12	Hoàn thiện chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo hướng tiệm cận với chuẩn mực quốc tế và phù hợp với thực tiễn hoạt động.	Quý IV năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
II	**Nhóm giải pháp về phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin trong các lĩnh vực cốt lõi**			
1	Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin ngành Ngân hàng. Tăng cường năng lực dự phòng, sao lưu, bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
2	Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng thông tin tín dụng quốc gia hiện đại, ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các mô hình chấm điểm, xếp hạng tín dụng; tăng cường mở rộng, thu thập dữ liệu phi truyền thống (alternative data) như dữ liệu viễn thông, bảo hiểm xã hội, dữ liệu tiện ích (điện, nước), dữ liệu quản trị môi trường xã hội… nhằm nâng cao năng lực đánh giá tín dụng, quản trị rủi ro, cảnh báo sớm cho các tổ chức tín dụng và tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và khách hàng chưa có lịch sử tín dụng đầy đủ.	Quý IV năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính theo chức năng nhiệm vụ	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
3	Đẩy mạnh đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, hệ thống dự phòng, sao lưu dữ liệu và kế hoạch duy trì hoạt động liên tục của hệ thống ngân hàng.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
III	**Nhóm giải pháp về phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong ngành Ngân hàng**			
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Ngân hàng tập trung, hiện đại, đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ,	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan

	sạch, sống, thống nhất, dùng chung".			
2	Xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu mới; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
3	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu và thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng chia sẻ điều phối của Trung tâm dữ liệu quốc gia.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
4	Nâng cấp cơ sở dữ liệu tập trung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo mô hình dữ liệu lớn và đẩy mạnh việc thu thập, làm sạch dữ liệu từ các điểm tiếp xúc số, từ các nguồn dữ liệu khác.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
5	Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tập trung của ngành Ngân hàng nhằm tạo lập các báo cáo phân tích, dự báo chuyên sâu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của ngành Ngân hàng.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
IV	**Nhóm giải pháp về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Ngân hàng**			
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Ngân hàng đáp ứng yêu cầu hiện	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan

	đại hóa hệ thống ngân hàng.			
2	Đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Ngân hàng; bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kỹ năng số và tư duy đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của hệ thống ngân hàng hiện đại giai đoạn 2026 - 2030.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
3	Phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho ngành Ngân hàng; phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia và nhà khoa học; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên theo chuẩn quốc tế; mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và chuyển giao công nghệ.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
4	Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và tài chính; tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo với cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tín dụng.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
V	**Nhóm giải pháp về đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng**			
1	Nâng cao vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về tiền tệ, ngân hàng, phục vụ cho	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan

	phát triển ngành Ngân hàng, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tiến tới hội nhập quốc tế ngành ngân hàng toàn diện, sâu rộng đi đôi với giữ vững độc lập, tự chủ và tự cường quốc gia, đảm bảo ổn định tài chính. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia và tổ chức phát triển quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, hộ nông dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ theo định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam.			
2	Đổi mới công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm nâng cao sự minh bạch và kịp thời trong cung cấp thông tin về chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; xử lý hiệu quả những vấn đề dư luận quan tâm.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
VI	**Nhóm giải pháp về hiện đại hóa hệ thống ngân hàng**			
1	Đổi mới khuôn khổ chính sách tiền tệ, ngoại hối; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các mô hình dự báo kinh tế, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; từng bước ứng dụng các công cụ phân tích hiện đại để nâng cao độ chính xác và kịp thời của công tác dự báo.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
2	Xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử theo Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan

	Việt Nam đến năm 2030.			
3	Hiện đại hóa hạ tầng thanh toán quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế và chuẩn hóa yêu cầu kết nối, đảm bảo kết nối liên thông, xử lý xuyên suốt, liền mạch.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, giao diện lập trình ứng dụng mở và các công nghệ số tiên tiến trong quản trị, giám sát hoạt động thanh toán, nhận diện và phòng, chống gian lận, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thanh toán.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
5	Tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái thanh toán số, tăng cường kết nối, liên thông giữa hệ thống ngân hàng với các ngành, lĩnh vực như thuế, hải quan, y tế, giáo dục, giao thông, an sinh xã hội, dịch vụ công và thương mại điện tử. Triển khai mở rộng các kết nối thanh toán bán lẻ song phương xuyên biên giới qua mã QR, thúc đẩy hội nhập tài chính quốc tế.	Quý IV năm 2027	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
6	Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra theo hướng: chuyển nhanh và mạnh từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro, từng bước áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tăng cường thanh tra toàn diện, pháp nhân tổ chức tín dụng; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô theo hướng chuyển dần từ giám sát tuân thủ sang giám sát trên cơ sở rủi ro để nhận	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan

	diện sớm các tổ chức tín dụng yếu kém và thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống dữ liệu tập trung, ứng dụng AI vào phân tích phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát.			
7	Nghiên cứu, triển khai, phát triển một số phương tiện, hình thức, mô hình thanh toán mới, hiện đại, dễ sử dụng, phù hợp cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, gắn với việc triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia tại Việt Nam.	Quý IV năm 2028	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
8	Triển khai các giải pháp về hiện đại hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo Đề án "Cơ cấu lại tổng thể quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045".	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
VII	**Nhóm giải pháp về xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém**			
1	Phê duyệt phương án cơ cấu lại cụ thể của từng tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật. Giám sát việc thực hiện các phương án, xử lý theo thẩm quyền/báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Phương án. Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung phương án cơ cấu lại (nếu cần thiết) trên cơ sở đề xuất của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại theo lộ trình đề ra.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
2	Chỉ đạo phê duyệt và triển khai thực hiện Phương án xử lý Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính trực thuộc phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ sau	2026 - 2030	Bộ Xây dựng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan

	khi có ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.			
3	Triển khai đồng bộ các giải pháp về xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém tại Đề án "Cơ cấu lại tổng thể hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045".	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
4	Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng và phòng, chống rửa tiền; tăng cường cảnh báo sớm. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng đánh giá, nhận diện, cảnh báo, có phương án chủ động khắc phục, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là về sở hữu, cấp tín dụng, quản lý vốn vay, chấp hành các quy định về an toàn hoạt động, không để tích tụ thành sai phạm lớn, tác động lan truyền, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cơ quan thi hành án dân sự, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương
5	Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan tư pháp, chính quyền địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thu hồi, xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cơ quan thi hành án dân sự, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương
6	Theo dõi, giám sát các tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các tổ chức tín dụng có mức độ tập trung tín dụng cao hoặc có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, gia tăng nhanh, tỷ lệ nợ xấu cao, dư nợ cấp tín dụng trong những lĩnh vực	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cơ quan thi hành án dân sự, các bộ, ngành liên quan và chính

	tiềm ẩn rủi ro có xu hướng gia tăng nhanh, chiếm tỷ trọng lớn… để phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, từ đó có các biện pháp cảnh báo, chấn chỉnh, xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro tập trung tín dụng theo quy định. Tăng cường phối hợp giữa công tác giám sát và công tác thanh tra nhằm kịp thời xử lý các tồn tại, hạn chế, phát hiện, cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn; tham mưu các biện pháp phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nâng cao năng lực quản trị, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tài chính, ý thức chấp hành nghiêm quy định pháp luật, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động ngân hàng…; tuân thủ các giới hạn an toàn, chất lượng tín dụng, kiểm soát nội bộ, các giao dịch với cổ đông, người có liên quan. Theo dõi, yêu cầu các tổ chức tín dụng cổ phần có cổ đông sở hữu cổ phần chưa bảo đảm quy định tiếp tục rà soát để thực hiện nghiêm túc các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản có liên quan đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.			quyền địa phương
7	Triển khai Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo chỉ đạo, phê duyệt của các cấp có	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan

	thẩm quyền đối với các ngân hàng thương mại nhà nước. Xử lý việc tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam từ các nguồn (lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ, phát hành cổ phiếu, ngân sách nhà nước…) theo quy định, để giữ vai trò chủ lực, chủ đạo trong hệ thống các tổ chức tín dụng và tham gia hỗ trợ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.			
8	Đẩy mạnh chia sẻ, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ công tác quản lý, thanh tra, giám sát và cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính	Cơ quan thi hành án dân sự, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương
9	Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hướng tăng tính tự chủ, mở rộng chức năng, nhiệm vụ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.	Quý IV năm 2028	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan
10	Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp lý về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm và mua bán nợ theo hướng đồng bộ, minh bạch; tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, thúc đẩy cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan

	xấu và phát triển thị trường mua bán nợ bền vững. Nghiên cứu hoàn thiện hành lang pháp lý về xử lý nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ.			
11	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; triển khai dịch vụ đánh giá điểm khả tín khách hàng vay dựa trên đa nguồn dữ liệu nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn tín dụng an toàn, thuận lợi. Xây dựng Khung quản trị dữ liệu, phân loại dữ liệu cốt lõi; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong hoạt động ngân hàng.	2026 - 2030	Bộ Công an	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan
VIII	**Nhóm giải pháp về tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa**			
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động tín dụng, ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng trong việc cấp tín dụng cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương liên quan
2	Hoàn thiện cơ chế chính sách về bao thanh toán để tạo điều kiện cho hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát triển nhằm mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó giúp doanh nghiệp cải thiện dòng tiền, giảm phụ thuộc vào tài sản bảo đảm và nâng cao năng lực cạnh tranh.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương liên quan

3	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước, trong đó tập trung cải tiến quy định nội bộ, cho vay khách hàng dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương liên quan
4	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động cấp tín dụng, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương liên quan
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Hệ thống thông tin doanh nghiệp quốc gia để cung cấp thông tin về doanh	Quý IV năm 2028	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ,

	nghiệp nhỏ và vừa một cách minh bạch, chính xác, từ đó tạo ra nguồn dữ liệu đáng tin cậy về hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoạt động, doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền thực tế, mức độ hoàn thành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, lương công nhân, thanh toán hóa đơn dịch vụ,…).			ngành liên quan
6	Xây dựng, triển khai hiệu quả các biện pháp nhằm thu hút, mở rộng các thành viên trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ,... cư trú, đóng trụ sở trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	2026 - 2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương liên quan
7	Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh triển khai Chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp và người dân.	Nhiệm vụ thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương liên quan
8	Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	2026 - 2030	Các địa phương	Các bộ, ngành liên quan